

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025 /HSST
Ngày 26/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn C

Ông Nguyễn Hà G

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Như T, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; tại Ninh Bình. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm 7, xã Khánh Thủy, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị H; Vợ: Đặng Thị L; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/6/2022, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC, phạt tiền 5.750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây tổn hại đến sức khỏe người khác”. Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Lịch sử bản thân: Ngày 06/3/2020, Công an xã Khánh Hội, Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2024, đến ngày 08/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trương Văn T1, sinh năm 1975, nơi cư trú phố Nam Giang, thị trấn Yên Ninh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1973; nơi cư trú phố Nam Giang, thị trấn Yên Ninh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Mạnh T (có mặt)

+ Anh Mai Đức N.

+ Ông Phạm Văn H .

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và anh Trương Văn T1 đều là công nhân làm việc tại xưởng đế giày của Công ty TNHH sản xuất giày Chung Jye ở xóm 10A, xã Khánh Nhạc, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sáng ngày 25/11/2024, anh T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 35B2-238.94 đến công ty. Sau khi lấy vé gửi xe, anh T1 để vé xe cùng số tiền 512.000 đồng trong cốp xe rồi dựng xe tại khu vực lán xe của xưởng đế giày nhưng quên không rút chìa khóa mà vẫn cắm ở ổ khóa xe. Nguyễn Văn C đi nhờ xe của người đi đường đến Công ty làm việc. Khoảng 17giờ 30 phút cùng ngày, C được nghỉ làm nên ra khu vực lán xe để hút thuốc thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 35B2-238.94 của anh T1 chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa xe. Quan sát xung quanh vắng người, không có ai để ý, C nảy sinh ý định trộm cắp nên đến rút chìa khóa ở ổ điện mở cốp yên xe thấy có số tiền 512.000 đồng và 01 vé gửi xe, C lấy tiền và vé xe cất vào túi quần rồi khởi động máy, điều khiển xe ra cổng chính đưa vé xe cho bảo vệ sau đó rời khỏi công ty. Sau khi trộm cắp, C lấy xe đi lòng vòng không về nhà và tiêu xài hết số tiền 512.000 đồng. Chiều ngày 26/11/2024, C mang xe mô tô biển kiểm soát: 35B2-238.94 đến gửi ở nhà anh Mai Đức N (là bạn của Nguyễn Văn C). Ngày 29/11/2024, anh T1 đến Công an xã Khánh Nhạc trình báo bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y triệu tập Nguyễn Văn C đến làm việc. Biết không T1 che giấu, Nguyễn Văn C xin đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô và số tiền trên của anh T1 đồng thời khai nhận đang gửi chiếc xe trên tại nhà anh Mai Đức N. Trên cơ sở lời khai của C cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 35B2-238.94 tại nhà anh Mai Đức Nhuận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31, ngày 06/12/2024, Hội đồng định giá tài sản vi phạm trong lĩnh vực tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “*Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 35B2-238.94, số khung: 3909HY066095, số máy: JA39E0066146, tình trạng cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/11/2024 là 10.000.000 đồng*”.

Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 35B2-238.94 là tài sản chung của vợ, chồng anh Trương Văn T1 và chị Nguyễn Thị Yên, đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trương Văn T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C còn giao nộp 01 áo khoác màu cam, có xọc đen, trên áo có dòng chữ MCNEX là áo C mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chiếc áo này được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã nhờ gia đình đến gặp anh Trương Văn T1 bồi thường số tiền 512.000 đồng mà C đã trộm cắp. Anh T1 đã nhận lại xe và số tiền 512.000 đồng, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 21/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/11/2024. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy chiếc áo khoác màu cam của bị cáo do bị cáo không có nhu cầu trả lại. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:*

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/11/2024 tại khu vực lán xe xưởng để giày của Công ty TNHH sản xuất giày Chung Jye ở xóm 10A, xã Khánh Nhạc, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng làm cùng công ty, nhìn thấy sơ hở trong quản lý tài sản của anh Trương Văn T1 để xe mô tô trong lán gửi xe của công ty quên không cất chìa khoá, vẫn cắm ở ổ khoá xe, trong cốp xe có vé gửi xe, không có người trông coi nên Nguyễn Văn C đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 35B2-238.94 giá trị 10.000.000 đồng và số tiền 512.000 đồng của anh Trương Văn T1 để trong cốp xe nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn C trộm cắp của anh T1 là 10.512.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản, bản ảnh chụp qua camera và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có tiền sự: Ngày 26/6/2022, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC, phạt tiền 5.750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây tổn hại đến sức khỏe người khác”. Bị cáo chưa nộp tiền phạt. Về lịch sử bản thân: Ngày 06/3/2020, Công an xã Khánh Hội, Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã nói với gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại là tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, như vậy cũng đã T1 hiện tính rắn đẽ, giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[2].*Về trách nhiệm dân sự*: Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng anh Trương Văn T1 và chị Nguyễn Thị Yến. Tại cơ quan điều tra, anh Trương Văn T1 đã nhận lại chiếc xe mô tô và số tiền 512.000đồng và không có yêu cầu đề nghị gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Chiếc áo màu cam của bị cáo mặc trong khi phạm tội bị cáo tự nguyện giao nộp, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo khai chiếc áo đã cũ và không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[4]. *Các vấn đề khác*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Anh Mai Đức Nhuận cho bị cáo gửi chiếc mô tô nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Án phí: Bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt Nguyễn Văn C 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 29/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ chiếc áo màu cam của bị cáo do bị cáo không có nhu cầu trả lại.

(Vật chứng có đặc điểm số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2025 giữa Công an huyện Y và chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng. *(Hai trăm nghìn đồng).*

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Công an tỉnh Ninh Bình
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA. DS huyện Y
- Bị cáo
- Người bị hại.,
- Người QLNVLQ đến vụ án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy

